TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 206/2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 19 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 309/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Đức N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Nhã T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức N và chị Lê Thị Nhã T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức N và chị Lê Thị Nhã T. Giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01, ngày 01/9/2008 của UBND xã C, huyện T, tỉnh Bến Tre không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Chị Lê Thị Nhã T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu

Nguyễn Lê Xuân T, sinh ngày 22/10/2008 (tại biên bản lấy ý kiến ngày 11/7/2018 của Tòa án, cháu T có nguyện vọng sống với mẹ). Anh Nguyễn Đức N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 11/7/2018.

Anh Nguyễn Đức N có quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí (hôn nhân + cấp dưỡng) sơ thẩm do hòa giải thành nên giảm 50%: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), anh Nguyễn Đức N đồng ý nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0017724 ngày 22/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bến Tre. Án phí sơ thẩm, anh N đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện T;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Long